

# ĐỔI MỚI SÁNG TẠO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

**ThS PHẠM THỊ THU SƯƠNG**

*Học viện Chính trị khu vực III*

**N**gày nay, hiệu quả của hoạt động đổi mới sáng tạo (ĐMST) là yếu tố quan trọng quyết định khả năng cạnh tranh và tiến bộ của một quốc gia, đồng thời giúp giải quyết các thách thức toàn cầu, như biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Các quốc gia có chính sách và chiến lược kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ và ĐMST có ưu thế vượt trội và lợi thế cạnh tranh bền vững không chỉ về khả năng cạnh tranh toàn cầu mà còn về tăng trưởng và phát triển kinh tế dẫn đến thịnh vượng và phúc lợi của đất nước (Şener, S., & Saridoğan, E., 2011). Đối với các nền kinh tế mới nổi, ĐMST được xem như là một trong những động lực nâng cao khả năng cạnh tranh, đa dạng hóa nền kinh tế và hướng tới các hoạt động có giá trị gia tăng cao hơn. ĐMST đã trở thành động lực tăng trưởng quan trọng ở một số quốc gia.

Nằm trong nhóm các quốc gia có quyết tâm cao về ĐMST, Việt Nam đang ngày càng hoàn thiện các yếu tố thúc đẩy ĐMST hiệu quả. Theo Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia, ĐMST tác động tích cực đến nền kinh tế quốc dân, đóng góp tới 95% mức độ cạnh tranh của nền kinh tế; ĐMST thông qua khoa học và công nghệ là chìa khóa giúp Việt Nam vượt qua bẫy thu nhập trung bình và sớm thoát khỏi sự lệ thuộc vào công nghệ thấp và nguồn tài nguyên, đạt được sự phát triển đột phá trong dài hạn. ĐMST được coi như một động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước trước bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đại hội XIII đã nhấn mạnh trọng tâm của hệ thống các nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện để đưa nước ta bước vào một giai đoạn

phát triển mới, trong đó nêu rõ: “Đổi mới mạnh mẽ và có hiệu quả mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao”; “Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, để khoa học và công nghệ thực sự là động lực chính của tăng trưởng kinh tế”<sup>1</sup>.

## **1. Thực trạng đổi mới sáng tạo ở Việt Nam**

Hơn 35 năm qua, Việt Nam đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách tạo động lực thúc đẩy ĐMST trong nước và đạt được một số kết quả ấn tượng sau:

Việt Nam trở thành một trong bảy quốc gia thu nhập trung bình đạt được nhiều tiến bộ nhất về ĐMST trong thập kỷ qua (gồm Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ, Việt Nam, Philippines, Indonesia và Cộng hòa Hồi giáo Iran); là một trong ba quốc gia giữ kỷ lục có thành tích vượt trội so với mức độ phát triển trong 13 năm liên tiếp (bên cạnh Ấn Độ và Cộng hòa Moldova)<sup>2</sup>. Theo Bảng xếp hạng chỉ số ĐMST toàn cầu năm 2023 do Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO, 2023) công bố, Chỉ số ĐMST năm 2023 (GII) của Việt Nam tăng hai bậc so với năm 2022, xếp thứ 46/132 quốc gia. Việt Nam hiện được đánh giá là thị trường khởi nghiệp năng động và hấp dẫn nhất Đông Nam Á, với nhiều nhân tài công nghệ. Trong 10 năm qua, chỉ số GI của Việt Nam đã được cải thiện rất nhiều. Số liệu thống kê của WIPO giai đoạn 2014 - 2023 cho thấy, nhóm chỉ số đầu vào ĐMST có sự cải thiện lớn, tăng dần qua các

năm và năm 2023 xếp hạng 57/132. Mặc dù bị ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 và bối cảnh thế giới đầy biến động nhưng trong 2 năm (2022 và 2023) chỉ số thể chế môi trường chính trị, pháp luật, kinh doanh của Việt Nam đã tăng mạnh với vị trí 51 và 48/132 quốc gia về ĐMST. Sự cải thiện vượt bậc này cho thấy nỗ lực của chính phủ Việt Nam trong cải cách thể chế tạo điều kiện thúc đẩy ĐMST. Nhóm chỉ số đầu ra ĐMST của Việt Nam năm 2023 xếp hạng 40/132; trong đó chỉ số thành phần về thành quả sáng tạo tri thức, công nghệ (sáng tạo, tác động và phổ biến các tri thức) được đánh giá khá cao trong 2 năm 2022 - 2023 với vị trí xếp hạng 35 và 36 (Bảng biểu).

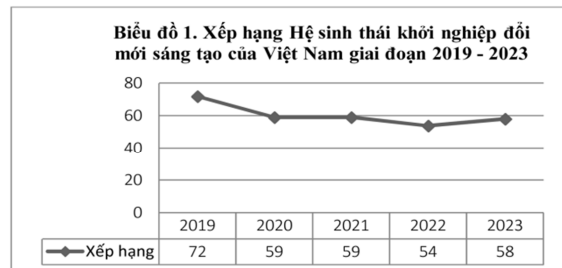
Bảng biểu. Thứ hạng các trụ cột Chỉ số ĐMST toàn cầu của Việt Nam giai đoạn 2014 - 2023

|                                   | 2014<br>(143<br>quốc<br>gia) | 2015<br>(141<br>quốc<br>gia) | 2016<br>(128<br>quốc<br>gia) | 2017<br>(127<br>quốc<br>gia) | 2018<br>(126<br>quốc<br>gia) | 2019<br>(129<br>quốc<br>gia) | 2020<br>(131<br>quốc<br>gia) | 2021<br>(132<br>quốc<br>gia) | 2022<br>(132<br>quốc<br>gia) | 2023<br>(132<br>quốc<br>gia) |
|-----------------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| <b>Nhóm chỉ số đầu vào ĐMST</b>   | <b>100</b>                   | <b>78</b>                    | <b>79</b>                    | <b>71</b>                    | <b>65</b>                    | <b>63</b>                    | <b>62</b>                    | <b>60</b>                    | <b>59</b>                    | <b>57</b>                    |
| 1. Thể chế                        | 121                          | 101                          | 93                           | 87                           | 78                           | 81                           | 83                           | 83                           | 51                           | 48                           |
| 2. Nguồn nhân lực và nghiên cứu   | 89                           | 78                           | 74                           | 70                           | 66                           | 61                           | 79                           | 79                           | 80                           | 71                           |
| 3. Cơ sở hạ tầng                  | 99                           | 88                           | 90                           | 77                           | 78                           | 82                           | 73                           | 79                           | 71                           | 70                           |
| 4. Trình độ phát triển thị trường | 92                           | 67                           | 64                           | 34                           | 33                           | 29                           | 34                           | 22                           | 43                           | 49                           |
| 5. Trình độ phát triển kinh doanh | 59                           | 40                           | 72                           | 73                           | 66                           | 69                           | 39                           | 47                           | 50                           | 49                           |
| <b>Nhóm chỉ số đầu ra ĐMST</b>    | <b>47</b>                    | <b>39</b>                    | <b>42</b>                    | <b>38</b>                    | <b>41</b>                    | <b>37</b>                    | <b>38</b>                    | <b>38</b>                    | <b>41</b>                    | <b>40</b>                    |
| 6. Sản phẩm tri thức và công nghệ | 49                           | 28                           | 39                           | 28                           | 35                           | 27                           | 37                           | 41                           | 52                           | 48                           |
| 7. Sản phẩm sáng tạo              | 58                           | 62                           | 52                           | 52                           | 46                           | 47                           | 38                           | 42                           | 35                           | 36                           |
| <b>Xếp hạng chung</b>             | <b>71</b>                    | <b>52</b>                    | <b>59</b>                    | <b>47</b>                    | <b>45</b>                    | <b>42</b>                    | <b>42</b>                    | <b>44</b>                    | <b>48</b>                    | <b>46</b>                    |

Nguồn: WIPO, Báo cáo Chỉ số ĐMST toàn cầu 2013 - 2023

Hệ sinh thái Việt Nam ngày càng phát triển với tiềm năng rất lớn đã góp phần vào việc tạo ra các công ty khởi nghiệp thành công ở địa phương mang lại lợi nhuận ngay cả khi các công ty này không mở rộng ra thị trường quốc tế. Theo Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ), năm 2022, Việt Nam có khoảng 3.800 công ty khởi nghiệp (startup), và 11 startup được định giá trên 100 triệu USD; hơn 200 quỹ đầu tư đang hoạt động ở Việt Nam và hơn 100 tổ chức thúc đẩy kinh doanh, cơ sở ươm tạo...; có 4 kỳ lân (định giá trên 1 tỷ USD) gồm: VNG, VNPAY, Momo và Sky Mavis. Năm 2021, vốn đầu tư vào startup đạt mốc kỷ lục gọi vốn 1,35 tỷ USD, biến Việt Nam trở thành thung lũng khởi nghiệp hấp dẫn nhất trong khu vực, trong đó, những thương vụ lớn gây ấn tượng mạnh với thị trường như: Tiki gọi vốn thành công 258 triệu USD, VNLife 250 triệu USD, Sky Mavis 152 triệu USD, MoMo 100 triệu USD, Equest 100 triệu USD<sup>3</sup>...

Kết quả đánh giá của Startup Blink (Trung tâm nghiên cứu và lập bản đồ hệ sinh thái khởi nghiệp toàn cầu) cho thấy, từ năm 2020 xếp hạng hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST của Việt Nam đã được cải thiện rất nhiều và cho đến nay vẫn duy trì vị trí ổn định trong bảng xếp hạng của Startup Blink<sup>4</sup>. Đây chính là kết quả của việc cải thiện môi trường kinh doanh và các chính sách khuyến khích khởi nghiệp ở Việt Nam đã phát huy hiệu quả trong thời gian qua (Biểu đồ 1).



Nguồn: <https://www.startupblink.com/startup-ecosystem/vietnam>

Hoạt động khoa học, công nghệ đạt nhiều kết quả tích cực. Số công bố quốc tế của Việt Nam trong 10 năm qua đã tăng lên đáng kể và đặc biệt tăng mạnh giai đoạn 2018 - 2022 (Biểu đồ 2). Năm 2022, Việt Nam đứng thứ 46/233 quốc gia và vùng lãnh thổ được xếp hạng với 18.466 bài báo đã công bố và đã duy trì thứ hạng trong top 50 trong 3 năm liên tục (2020-2022) theo bảng xếp hạng Journal & Country Rank của SCImago (Tổ chức chuyên cung cấp thông tin về chất lượng nghiên cứu khoa học của các quốc gia)<sup>5</sup>. Trong đó, 10 lĩnh vực chuyên ngành chiếm phần lớn nghiên cứu là: kỹ thuật, khoa học máy tính, toán học, vật lý và thiên văn, khoa học môi trường, y học, khoa học vật liệu, hóa học, khoa học nông nghiệp và sinh học.



Nguồn: <https://www.scimagojr.com/>

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, ĐMST ở Việt Nam hiện nay vẫn còn tồn tại hạn chế:

- Chi phí cho nghiên cứu phát triển (R&D) ở Việt Nam khá thấp, chỉ bằng 1/3 so với Trung Quốc và bằng 1/2 so với Thái Lan. Theo kết quả điều tra, khảo sát của Bộ Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp Việt Nam trung bình chỉ chi khoảng 1,6% doanh thu hằng năm cho hoạt động R&D, thấp hơn nhiều quốc gia trong khu vực, như Philippines (3,6%), Malaysia (2,6%).

- Cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận tài chính, vốn mạo hiểm để thực hiện ĐMST còn hạn chế.

- Hệ sinh thái khởi nghiệp vẫn còn non trẻ và một số doanh nghiệp trong giai đoạn khởi nghiệp thiếu nguồn lực tài chính nên chưa thu hút và giữ được nhân tài.

- Nguồn nhân lực chất lượng cao - một trong những động lực chính của ĐMST đang thiếu, kỹ năng số của nguồn nhân lực Việt Nam ở vị trí thấp hơn so với nhiều quốc gia trên thế giới và trong khu vực cả về điểm số và thứ hạng.

- Theo bảng xếp hạng GII, bên cạnh nguồn nhân lực thì cơ sở hạ tầng cũng là điểm yếu của Việt Nam; đặc biệt hạ tầng phục vụ quá trình chuyển đổi số chưa theo kịp tốc độ phát triển, việc xây dựng cơ sở dữ liệu và kết nối dữ liệu còn gặp nhiều khó khăn.

## **2. Cơ hội và thách thức đối với đổi mới sáng tạo ở Việt Nam hiện nay**

### *\* Cơ hội*

*Một là*, tăng trưởng kinh tế cao và ổn định trong những thập kỷ gần đây đã và đang tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy ĐMST ở Việt Nam. Sau hơn 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Việt Nam đã thoát ra khỏi tình trạng kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình với một nền kinh tế thị trường năng động, hội nhập mạnh mẽ, kinh tế tăng trưởng khá cao, liên tục và bao trùm. Năm 2022, mặc dù bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 8%, trở thành một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất thế giới.

*Hai là*, đổi mới sáng tạo được Đảng và Nhà nước xác định là động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước thời gian qua đã ban hành và ngày càng hoàn thiện các văn bản pháp lý liên quan đến thúc đẩy ĐMST, tạo điều kiện thuận

lợi cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp thực hiện ĐMST. Để thu hút các nhà đầu tư hoặc công ty nước ngoài vào Việt Nam, Chính phủ Việt Nam đã ban hành các chính sách ưu đãi về thuế. Ngày 18/5/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 844/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST (KNĐMST) quốc gia đến năm 2025” (Đề án 844) nhằm thúc đẩy hơn nữa hệ sinh thái khởi nghiệp đang phát triển mạnh mẽ trong nước. Năm 2018, Chính phủ đã thông qua *Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ* để hỗ trợ khởi nghiệp thông qua chuyển giao công nghệ, đầu tư, đào tạo và ưu đãi cho các quỹ đầu tư mạo hiểm. Ngày 27-9-2019, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 52- NQ/TW, xác định rõ vai trò của ĐMST, cũng như khẳng định doanh nghiệp là trọng tâm trong hệ sinh thái ĐMST quốc gia. Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11-5-2022 ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và ĐMST đến năm 2030.

*Ba là*, nền tảng cho số hóa ở Việt Nam gần đây đã được phát triển đáng kể, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp ở Việt Nam, đặc biệt là sự nổi lên của các công ty lớn trong lĩnh vực thương mại điện tử và Fintech. Nền kinh tế số Việt Nam dự báo sẽ có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trong khu vực Đông Nam Á, ở mức 31% trong giai đoạn 2022 - 2025 (theo báo cáo của Google, Temasek và Bain & Company).

*Bốn là*, với dân số trẻ, năng động và có trí thức, độ phủ mạng internet và tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh cao cùng với các chính sách thúc đẩy ĐMST, Việt Nam đang là điểm đến hấp dẫn với cả nhà đầu tư lẫn công ty công nghệ. Việt Nam nằm tại trung tâm của Đông Nam Á, của châu Á, khu vực được đánh giá sẽ là trung tâm phát triển công nghệ số toàn cầu.

*Năm là*, Việt Nam hiện là một trong những quốc gia dẫn đầu trên toàn thế giới về số lượng du học sinh tại Mỹ và châu Âu. Đây là nguồn lao động trình độ cao, giỏi công nghệ, nếu được thu hút trở lại vào các viện nghiên cứu, trường đại học trong nước sẽ trở thành nguồn lực chính góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

### *\* Thách thức*

*Thứ nhất*, ứng dụng công nghệ tại các doanh nghiệp Việt Nam còn diễn ra khá chậm chạp, chưa chuyển biến lớn. Theo khảo sát của Ngân hàng Thế giới năm 2020 cho thấy, ứng dụng công nghệ mới vẫn chỉ ở giai đoạn khởi đầu trong các doanh nghiệp ở Việt Nam. Chỉ có 6% các doanh nghiệp ở Việt Nam sử dụng điện toán đám mây cho các nhiệm vụ của doanh nghiệp; dưới 2% các doanh nghiệp sử dụng dữ liệu lớn hoặc trí tuệ nhân tạo phục vụ hoạt động marketing; khoảng 6% các doanh nghiệp chế biến, chế tạo sử dụng các kỹ thuật sản xuất bồi đắp (AM) hoặc các kỹ thuật tiên tiến khác, và chưa đến 2% sử dụng rô-bốt. 98% doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam vẫn chưa nhận thức được trọn vẹn và đúng đắn về vai trò của chuyển đổi số trong cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0; 31% doanh nghiệp đang ở bước đầu của chuyển đổi số, 53% đang ở giai đoạn quan sát và chỉ 3% đã hoàn thiện cơ bản quá trình này. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ đang đối mặt với những rào cản trong quá trình chuyển đổi kỹ thuật số như thiếu kỹ năng số và nhân lực (17%), thiếu nền tảng công nghệ thông tin đủ mạnh để cho phép chuyển đổi kỹ thuật số (16,7%), thiếu tư duy kỹ thuật số hoặc các thách thức về văn hóa kỹ thuật số trong doanh nghiệp (15,7%)...

*Thứ hai*, hạ tầng phục vụ quá trình chuyển đổi số chưa theo kịp tốc độ phát triển của KTS. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu và kết nối dữ liệu còn gặp nhiều khó khăn. Tốc độ hạ tầng internet của Việt Nam chậm so với nhiều nước tương đương. Chất lượng truy cập chưa đồng đều do tín hiệu 3G/4G21 đến các hộ nghèo ở miền núi còn yếu, từ đó hạn chế lợi ích mà dịch vụ số và tiền di động mang lại. Số hộ nông thôn sở hữu máy tính thấp hơn nhiều so với thành thị, số hộ nghèo sở hữu máy tính thấp do chi phí cao... Việc xây dựng cơ sở dữ liệu và kết nối dữ liệu vẫn còn khó khăn. Nhiều bộ, ngành xây dựng cơ sở dữ liệu còn phân tán, thiếu tính liên thông. Để các mô hình nền tảng dịch vụ công nghệ, mô hình dịch vụ công nghệ số được triển khai tốt và an toàn, việc kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các cơ quan nhà nước là rất cần thiết.

*Thứ ba*, thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nguồn nhân lực công nghệ thông tin. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin của Việt Nam còn ít về số lượng và chưa đảm bảo về chất lượng trong khi

giáo dục Việt Nam chưa theo kịp xu hướng phát triển nhanh chóng của thế giới. Việt Nam hiện có khoảng 900.000 lao động công nghệ thông tin, trong đó có số lượng lớn kỹ sư về AI, IoT và khoa học dữ liệu. Số người được cấp chứng chỉ nhiều nhưng nguồn nhân lực công nghệ thông tin của Việt Nam vẫn xếp ở mức trung bình về chất lượng.

*Thứ tư*, Việt Nam hiện đang thiếu một cơ chế chính sách và ưu đãi đủ mạnh để thúc đẩy môi trường đổi mới sáng tạo bền vững. Điều này đặt ra thách thức cho các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong việc đảm bảo nguồn vốn, thu hút và giữ chân nhân tài, cũng như tuân thủ các quy định phức tạp.

### 3. Một số giải pháp thúc đẩy đổi mới sáng tạo ở Việt Nam

*Thứ nhất*, hoàn thiện thể chế đổi mới sáng tạo

- Tiếp tục cải cách pháp lý để xây dựng môi trường kinh doanh thân thiện thu hút các nhà đầu tư và các doanh nghiệp kỹ thuật số đến Việt Nam.

- Triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động R&D, đặc biệt là hỗ trợ và ưu đãi cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

*Thứ hai*, tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng Công nghệ 4.0.

*Thứ ba*, có chính sách thu hút, hỗ trợ các nhà nghiên cứu tài năng và chính sách phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực khoa học công nghệ và R&D; khuyến khích hơn nữa đối với vườn ươm, hệ sinh thái ĐMST... tại các trường đại học, viện nghiên cứu.

*Thứ tư*, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực ĐMST, tận dụng các hiệp định FTA được ký kết.

*Thứ năm*, tăng cường các biện pháp quyền sở hữu trí tuệ và các biện pháp thực thi bảo hộ trí tuệ và các hoạt động sở hữu trí tuệ được tập trung triển khai theo hướng phục vụ hoạt động ĐMST.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 43, 46.

2. <https://cesti.gov.vn/bai-viet/CTDS1/chi-so-gii-cua-viet-nam-nam-2023-diem-sang-ve-dau-tu-rd-cua-doanh-nghiep-53454a3f-3c97-464a-8f0b-f4d6b90ff41e>.

3. <https://tapchitaichinh.vn/co-hoi-va-thach-thuc-doi-voi-hoat-dong-khoi-nghiep-sang-tao-o-viet-nam.html>.

4. <https://www.startupblink.com/startup-ecosystem/vietnam>.

5. <https://www.scimagojr.com/countrysrank.php?year=2022>.

